

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12/2024
LỚP LÁ 2

Lĩnh vực phát triển	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hình thức			Ghi chú
			Chế độ SH/ Vui chơi	Giờ học	Chủ đề/Sự kiện lễ hội	
I. Giáo dục phát triển thể chất	1. Phát triển vận động:					
	1.1 Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp					
	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc / bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc / bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	TDS			
	1.2 Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động:					
	Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ lớn (Chuẩn 1)	- Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh.		1		
		- Bật nhảy từ trên cao xuống(40-45cm) (CS 2).		1		
		- Bật liên tục vào vòng		1		
	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo, dẻo dai của cơ thể trong thực hiện các bài tập tổng hợp (Chuẩn 4)	- Chạy 18m trong khoảng 10 giây (CS 12).		1		
	1.3 Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ:					
	Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ (Chuẩn 2)	- Tô đồ theo nét	VCTL			
		-Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số		2		- l, g - m, u
		Tô màu kín, không chòem ra ngoài đường viền các		1		Vẽ gà trống

	hình vẽ (CS 6), đồ theo nét.				
Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động.	- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu		1		Trang trí hình
	- Xếp và cắt đối xứng.		1		Cắt dán cá
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:					
Trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản (CS 19)	SH			
	Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi,; không uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	SH			
Trẻ có một số thói quen tốt trong vệ sinh cá nhân, biết cách phòng bệnh	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh		1		Bé làm gì khi bị ốm
	- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết	SH			
	Biết tác hại của uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá đối với sức khỏe (CS 26).	HĐ chiều			
1. Phát triển tình cảm:					

II. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng hệ xã hội	Trẻ biết vị trí và trách nhiệm của mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình và trong lớp học.	Biết vị trí và trách nhiệm của mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình và trong lớp học.	MLMN			
		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức (trực nhật, xếp dọn đồ chơi, ...).	SH			
	Trẻ tự tin vào khả năng của bản thân (Chuẩn 8)	- Cố gắng thực hiện công việc đến cùng (CS 31)	SH			
		- Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc (CS 32)	SH			
		Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi)	SH			
	Trẻ quan tâm và biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn,...) của quê hương đất nước.	Quan tâm đến những kỷ niệm mừng ngày thành lập các ngày quan trọng của quê hương đất nước		1	Chú bộ đội	Ngày thành lập QĐN DVN
	2. Phát triển kỹ năng xã hội:					
	Trẻ nhận ra mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn (Chuẩn 10)	- Có nhóm bạn chơi thường xuyên (CS 46)	MLMN			
	Trẻ thể hiện được sự hợp tác với bạn bè và người lớn xung quanh (Chuẩn 11)	- Trao đổi ý kiến của mình với các bạn (CS 49)	VCTL			
		- Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè (CS 50) - Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép (CS 54). - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời	SH			

		nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự (CS 48).				
	Trẻ quan tâm đến môi trường	Trẻ giữ gìn vệ sinh môi trường. Bỏ rác đúng nơi quy định	MLMN			
		- Trẻ thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng phù hợp độ tuổi và biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa,...)	MLMN			
		Trẻ thích chăm sóc, bảo vệ cây, con vật thân thuộc.	HĐ chiều			
III. Giáo dục phát triển thẩm mỹ	1. Cảm nhận cái đẹp và thể hiện cảm xúc trước cái đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật:					
	Trẻ biết chú ý, thích thú khi nghe nhạc, nghe hát	- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp theo bài hát, bản nhạc	VCTL			
	Trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nhìn ngắm, sờ các sản phẩm tạo hình	- Thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, hình dạng bố cục của các tác phẩm tạo hình - Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục,...) của tác phẩm tạo hình (CS38)	VCTL			
	2. Một số kỹ năng khi tham gia hoạt động âm nhạc :					

	Trẻ nhận ra giai điệu khi nghe nhạc, nghe hát	- Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc (CS 99)		1		Múa với bạn TN
		- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau	HĐ chiều			
	Trẻ biết thể hiện cảm xúc, vận động phù hợp theo nhịp điệu của bài hát	- Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu, thể hiện sắc thái của bài hát hoặc bản nhạc.	VCTL			
		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu, phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) (CS 101).		3		Vỗ đệm, VĐ minh họa
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia hoạt động tạo hình:						
	Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra các sản phẩm tạo hình	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		2		Con gà, Chú bộ đội
		- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		1		Tạo hình từ sỏi
		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		x		
1. Nghe:						
	Trẻ nghe và thực hiện được các yêu cầu	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp (CS 62).	MLMN			

Trẻ thể hiện một số hiểu biết và có kỹ năng ban đầu về việc viết	- Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩa và kinh nghiệm của bản thân (CS 87)	VCTL			
	- Tô đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên mình.	VCTL			
	Biết viết tên của bản thân theo cách của mình (CS 89)	VCTL			
	Biết "viết" chữ theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới (CS 90)	VCTL			
- Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt (CS 91).		2		l, g m, u
Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách (CS 83).	- Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách (CS 83).	VCTL			
	- Giữ gìn, bảo vệ sách (CS 81).	VCTL			
1. Khám phá khoa học:					
Trẻ thích khám phá, tìm hiểu các sự vật hiện tượng xung quanh	- Làm quen 1 số loại ĐV, quá trình phát triển, đặc điểm, phân loại, điều kiện sống, cách chăm sóc bảo vệ		3		Chân các con vật,
	Biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác		x		con cá, gia cầm

V. Giáo dục phát triển nhận thức		nhau để xem xét lá, hoa, quả và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.				
	2. LQ với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán:					
	Trẻ đếm các đối tượng và nhận biết các chữ số trong phạm vi 10	- Đếm trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng		1		
		- Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10 (CS 104)	VCTL			
	Trẻ biết tách, gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 8 và so sánh kết quả	Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau (CS105).		1		
	Trẻ biết so sánh, phát hiện, sắp xếp theo trình tự nhất định theo yêu cầu	-Trẻ biết so sánh, phát hiện, sắp xếp theo trình tự nhất định theo yêu cầu. - Trẻ biết nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại (CS116). - Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.		1		
	Trẻ biết thể hiện khả năng suy luận (Chuẩn 27)	- Loại được một số đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại (CS 115)	VCTL			
TỔNG CỘNG				28	4	